

Số: **41/2023/QĐST-DS**

B, ngày 04 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 275, 328 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Tiến Q**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn Cát T, huyện Cát T, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Liêng Jrang Ja N**, sinh năm 1996 và bà **Ka Thị H**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn B'D (B'Đ), xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Tiến Q và vợ chồng ông Liêng Jrang Ja N, bà Ka Thị H thống nhất: Hủy hợp đồng đặt cọc đã ký kết và được Văn phòng công chứng Trần Văn Thanh (địa chỉ: Số 18, thôn 4, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng) công chứng ngày 18/4/2022 và hủy hợp đồng nhận cọc lập ngày 12/8/2022 giữa ông Lê Tiến Q với vợ chồng ông Liêng Jrang Ja N và bà Ka Thị H đối với thửa đất số 400- Tờ bản đồ 19, thôn B'D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là thửa 507- Tờ bản đồ 21, thôn B'D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng).

- Vợ chồng ông Liêng Jrang Ja N và bà Ka Thị H có trách nhiệm trả cho ông Lê Tiến Q số tiền 600.000.000 đồng (trong đó tiền đã nhận là 560.000.000 đồng, tiền chi phí làm đường đi là 40.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

- Về án phí: Buộc vợ chồng ông Liêng Jrang Ja N và bà Ka Thị H phải nộp 14.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Tiến Q số tiền 14.854.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001379 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã Ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy